

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ N  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **75/2022/HS-ST**  
Ngày: 21-9-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hữu Nam**  
Ông **Huỳnh Vũ Lập**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:** Bà **Cao Thị Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, Thông báo dời ngày xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số 945/2022/HSST-TB ngày 22/8/2022, Thông báo dời ngày xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số 1000/2022/HSST-TB ngày 07/9/2022 đối với bị cáo:

**- Phạm Phú TR** - sinh ngày 20 tháng 3 năm 1982 tại Khánh Hòa. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: phường Tr, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông: Phạm Văn K (đã chết) và bà: Lê Thị B (đã chết); chưa có vợ con; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 01/6/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong quyết định ngày 01/9/2021; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2022 tại nhà tạm giữ Công an thị xã N, có mặt.

**- Bị hại:**

Ông **Lê Thanh V** – Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn N, xã I, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Có đơn xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Ông Trần B – Sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Bà Võ Thị Kim T – Sinh năm 1979

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường G, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Ông Hoàng Đức N– Sinh năm 1965

Nơi cư trú: phường V, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

Ông Lê Văn T, ông Lê Thành N

Cùng nơi cư trú: Thôn D, xã I, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Ông T vắng mặt tại phiên tòa. Ông N có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 23 tháng 3 năm 2022, Phạm Phú TR điều khiển xe mô tô biển số 79N4-0212 từ N đến Ninh Hòa. Khi đến thôn Ngọc Diêm, xã Ninh Ích, thị xã N, TR thấy xe mô tô biển số 79H1-277.11 của ông Lê Thanh V đang dựng trước sân nhà không người trông coi, có gắn sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. TR điều khiển xe mô tô của mình đến nghĩa trang gần đó cất giấu rồi đi bộ quay lại nhà V, TR lén lút mở khóa, điều khiển xe ra khỏi sân thì bị V cùng người dân phát hiện bắt giữ lại và trình báo công an xã Ninh Ích giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm: xe mô tô số máy LC150FM\*00123250\* (không xác định được số khung) có gắn biển số 79N4-0212, 01 cái cờ lê bằng kim loại dài 11 cm, 03 cái lục giác bằng kim loại được mài nhọn dẹp một đầu; 02 ống điều bằng kim loại dài 14 cm và 11 cm.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 28/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N xác định xe mô tô do TR chiếm đoạt trị giá là 11.666.667 đồng.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-HS ngày 05/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Phạm Phú TR về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Phú TR từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 01 cái cờ lê bằng kim loại dài 11 cm, 03 cái lục giác bằng kim loại được mài nhọn dẹp một đầu, 02 ống điều bằng kim loại dài 14 cm và 11 cm; đối với xe mô tô số máy LC150FM\*00123250\* (không xác định được số khung) có gắn biển số 79N4-0212 là phương tiện bị cáo sử dụng do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị tiếp tục tạm giữ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Phạm Phú TR nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: “*Bị cáo hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo*”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, bị hại có đơn xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng được triệu tập hợp lệ vắng mặt nhưng lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Phú TR đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, không oan cho bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận khoảng 07 giờ 15 phút ngày 23/3/2022 để có tiền tiêu xài Phạm Phú TR có hành vi lợi dụng sơ hở trộm cắp xe mô tô của ông Lê Thanh V tại thôn Ngọc Diêm, xã Ninh Ích, thị xã N có giá trị là 11.666.667 đồng.

Như vậy, khẳng định cáo trạng số 48/CT-VKS-HS ngày 05/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Phạm Phú TR về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Phạm Phú TR là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động, thích hưởng thụ bằng tài sản, công sức của người khác nên đã lén lút lấy tài sản xe mô tô Yamaha biển số 79H1-277.11 đang dựng tại sân nhà của ông Lê Thanh V. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Lê Thanh V vắng mặt nhưng đã nhận lại xe mô tô bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[8.1] Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 79H1-277.11 cho ông Lê Thanh V theo Quyết định xử lý vật chứng số 31 ngày 04/4/2022 là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2] Đối với 01 cái cờ lê bằng kim loại dài 11 cm, 03 cái lục giác bằng kim loại được mài nhọn dẹp một đầu, 02 ống điều bằng kim loại dài 14 cm và 11 cm của bị cáo và không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Đối với xe mô tô số máy LC150FM\*00123250\* (không xác định được số khung) có gắn biển số xe 79N4-0212 là phương tiện bị cáo sử dụng do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Phú TR phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106, 136, 292, 293, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Xử phạt bị cáo Phạm Phú TR 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/03/2022.**

**2. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái cờ lê bằng kim loại dài 11 cm có kích thước 02 đầu lần lượt là 10-12 mm; 03 (ba) cái lục giác bằng kim loại được mài nhọn dẹp 01 đầu chiều dài lần lượt là 05 cm, 7.5 cm và 10 cm; 01 (một) ống điều bằng kim loại dài 14 cm có đầu kích thước 10 mm; 01 ống điều bằng kim loại dài 11 cm được bọc cao su ở tay cầm có kích thước đầu là 10 mm.

- Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu xe mô tô có số máy: LC150FM\*00123250\* (không xác định được số khung) có gắn biển số 79N4-0212.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

**3. Về án phí:** Bị cáo Phạm Phú TR phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Thi hành án Hình sự thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Huỳnh Tường Viên**